

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2021 – 2022**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

*Căn cứ Thông tư số 28 /2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học;*

*Thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ, giải pháp năm học 2021-2022 của ngành Giáo dục và Quyết định số 2551/QĐ-BGDĐT ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (chương trình giáo dục phổ thông 2006) từ lớp 3 đến lớp 5;*

*Căn cứ Công văn số 3636/BGDĐT-GDPT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;*

*Căn cứ Công văn số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Công văn số 3078/SGDDT, ngày 31/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 cấp Tiểu học;*

*Căn cứ công văn số 3062/SGD-CTTT ngày 31/8/2021 của Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội v/v tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19;*

*Căn cứ Công văn số 3211/SGDDT-GDPT ngày 10/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo dạy học trực tuyến trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19 năm học 2021-2022;*

*Thực hiện Đề án số 03-ĐA/QU ngày 09/11/2020 của Quận ủy Hà Đông về “Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và hướng nghiệp quận Hà Đông giai đoạn 2020-2025”;*

*Căn cứ Kế hoạch số 877/PGDDT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Phòng giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 –2022 cấp Tiểu học.*

## **II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2021-2022**

### **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Kiến Hưng nằm ở phía Nam quận Hà Đông có diện tích đất tự nhiên 428,46ha; tổng số hộ trong toàn phường là trên 38 235 nhân khẩu, được chia thành 22 tổ dân phố; 09 trường học ở 3 cấp Mầm non, Tiểu học, THCS.

#### *1.1. Thuận lợi*

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của địa phương được chú trọng nên việc triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của người dân đối với giáo dục.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong phường ngày càng được cải thiện, cơ sở hạ tầng ngày càng được quan tâm, đầu tư đồng bộ.

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn phường được giữ vững, kinh tế xã hội của địa phương phát triển ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực.

#### *1.2. Khó khăn*

Số dân đông, số nhân khẩu đến tạm trú và lưu trú thay đổi thường xuyên nên việc quản lý hành chính còn gặp nhiều khó khăn.

Trình độ văn hóa của người dân chưa đồng đều. Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập của người dân trong vùng còn thấp. Còn nhiều hộ có hoàn cảnh khó khăn.

### **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021-2022**

Trường tiểu học Kiến Hưng nằm trên địa bàn tổ dân phố số 8 phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với diện tích 7700m<sup>2</sup>.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND phường, của phòng giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông, đặc biệt là sự quan tâm của Quận ủy và UBND quận về cơ sở vật chất, ngoài ra, nhà trường còn nhận được sự quan tâm hỗ trợ nhiệt tình của CMHS các lớp nên hiện nay trường lớp khang trang sạch đẹp, an toàn thoáng mát, đáp ứng yêu cầu của việc dạy và học theo hướng hiện đại. Tuy nhiên vẫn có nhiều cha mẹ học sinh còn thiếu nhiệt tình khi phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

#### *2.1 Đặc điểm học sinh của trường*

Học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, chăm học và có ý thức tu dưỡng, rèn luyện tốt về mọi mặt.

Sĩ số học sinh còn vượt quá nhiều so với quy định. Số học sinh khuyết tật học hòa nhập đông. Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều do cha mẹ học sinh không có việc làm ổn định; nhiều phụ huynh chưa thật sự quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình.

| Khối        | Số lớp    | TSHS        | Nữ          | HS học 2 buổi/ngày |             | HS ăn bán trú |             | Học sinh khuyết tật |                   | Tỷ lệ HS hoàn thành CT lớp học | Dự kiến Tỷ lệ H/S chưa hoàn thành CT lớp học |
|-------------|-----------|-------------|-------------|--------------------|-------------|---------------|-------------|---------------------|-------------------|--------------------------------|--|
|             |           |             |             | Số lớp             | Số HS       | Số lớp        | Số HS       | Tổng số             | Số HS có hồ sơ KT |                                |  |
| 1           | 8         | 428         | 203         | 8                  | 428         | 8             | 368         |                     |                   | 98,6%                          | 1,4%   |
| 2           | 7         | 395         | 180         | 7                  | 392         | 7             | 326         | 4                   | 4                 | 98,7%                          | 1,3%   |
| 3           | 7         | 403         | 198         | 7                  | 401         | 7             | 332         | 3                   | 3                 | 99,5%                          | 0,5%   |
| 4           | 10        | 567         | 251         | 10                 | 562         | 10            | 428         | 5                   | 5                 | 100%                           | 0  |
| 5           | 7         | 388         | 181         | 7                  | 382         | 7             | 298         | 6                   | 6                 | 100%                           | 0  |
| <b>Tổng</b> | <b>39</b> | <b>2182</b> | <b>1013</b> | <b>39</b>          | <b>2165</b> | <b>39</b>     | <b>1752</b> | <b>18</b>           | <b>18</b>         | <b>99,4%</b>                   | <b>0,6 %</b>                                 |

\* Lớp học tình thương: Số lớp: 0 lớp Số học sinh: 0 em

\* Tổng số học sinh là con thương binh, con liệt sỹ: 0

\* Tổng số học sinh có sổ hộ nghèo: 01, cận nghèo: 03

\* Tổng số học sinh là con dân tộc: 26 Nữ: 12

## 2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh.

Ban lãnh đạo nhà trường có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đoàn kết, có quy chế làm việc rõ ràng, khoa học.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ và ban giám hiệu, các đoàn thể đã phối hợp chặt chẽ, hoạt động đều tay theo đúng chức năng, nhiệm vụ cùng đồng lòng xây dựng nhà trường vững mạnh.

Nhà trường còn thiếu 06 giáo viên văn hóa và 05 giáo viên bộ môn (01 Âm nhạc, 02 Mỹ thuật. 02 Thể dục) theo định biên nên phần nào ảnh hưởng đến công việc giảng dạy; đặc biệt thiếu Tổng phụ trách chuyên trách.

Trường có nhiều giáo viên trẻ mới ra nghề nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp.

**\* Thực trạng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên**

|                  | Tổng số   |           | Biên chế<br>hợp đồng |           | T.độ<br>lý<br>luận | Đảng<br>viên | Trình độ đào tạo |           |           |          | Cân đối  |           |
|------------------|-----------|-----------|----------------------|-----------|--------------------|--------------|------------------|-----------|-----------|----------|----------|-----------|
|                  | TS        | Nữ        | B/chế                | H/đồng    |                    |              | Thạc<br>sỹ       | ĐH        | CD        | TC       | Thừa     | Thiếu     |
| <b>Quản lý</b>   | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>             | <b>0</b>  | <b>3</b>           | <b>3</b>     | <b>2</b>         | <b>1</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b> |          |           |
| <b>GV V.hóa</b>  | <b>44</b> | <b>44</b> | <b>41</b>            | <b>3</b>  | <b>1</b>           | <b>22</b>    | <b>0</b>         | <b>29</b> | <b>12</b> | <b>3</b> |          | <b>6</b>  |
| <b>GVC/biệt</b>  | <b>10</b> | <b>8</b>  | <b>9</b>             | <b>01</b> | <b>0</b>           | <b>6</b>     | <b>1</b>         | <b>6</b>  | <b>3</b>  | <b>0</b> | <b>1</b> | <b>5</b>  |
| <i>Â.nhạc</i>    | 2         | 2         | 2                    | 0         |                    | 1            |                  | 2         |           |          |          | 1         |
| <i>M.thuật</i>   | 1         | 1         | 1                    | 0         |                    | 0            |                  | 0         | 1         |          |          | 2         |
| <i>Thể dục</i>   | 2         |           | 2                    | 0         |                    | 2            | 1                | 1         | 0         |          |          | 2         |
| <i>T.Anh</i>     | 3         | 3         | 2                    | 1         |                    | 2            |                  | 2         | 1         |          |          |           |
| <i>Tin học</i>   | 2         | 2         | 2                    | 0         |                    |              |                  | 1         | 1         |          | 1        |           |
| <b>TPT đội</b>   | <b>0</b>  |           | <b>0</b>             | <b>0</b>  |                    |              |                  |           |           |          |          | <b>1</b>  |
| <b>Nhân viên</b> | <b>7</b>  | <b>7</b>  | <b>4</b>             | <b>3</b>  | <b>0</b>           | <b>3</b>     |                  | <b>5</b>  | <b>1</b>  | <b>0</b> |          | <b>1</b>  |
| <i>Kế toán</i>   | 1         | 1         | 1                    |           |                    |              |                  | 1         |           |          |          |           |
| <i>Văn thư</i>   | 1         | 1         |                      | 1 (HĐ68)  |                    | 1            |                  | 1         |           |          |          |           |
| <i>Thư viện</i>  | 1         | 1         | 1                    |           |                    |              |                  |           | 1         |          |          |           |
| <i>TBi</i>       | 1         | 1         | 1                    |           |                    | 1            |                  |           |           | 1        |          |           |
| <i>Y tế</i>      | 1         | 1         | 1                    |           |                    |              |                  | 1         |           |          |          |           |
| <i>Thủ quỹ</i>   | 0         |           |                      |           |                    |              |                  |           |           |          |          |           |
| <i>Văn phòng</i> | 1         | 1         |                      | 1 (HĐ68)  |                    |              |                  |           | 1         |          |          |           |
| <i>Bảo vệ</i>    | 1         | 1         |                      | 1 (HĐ68)  |                    | 1            |                  | 1         |           |          |          |           |
| <b>Tổng số</b>   | <b>64</b> | <b>62</b> | <b>57</b>            | <b>7</b>  | <b>4</b>           | <b>34</b>    | <b>3</b>         | <b>41</b> | <b>16</b> | <b>4</b> | <b>1</b> | <b>13</b> |

### 2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

2.3.1. Tổng số phòng học: 39. Trong đó:

- + Số phòng học cấp 4: 0
- + Số phòng học kiên cố: 39 (Thừa: 0 ; Thiếu: 0)

2.3.2. Tổng số phòng chức năng: 15. Trong đó:

- + Phòng Ban giám hiệu: 02; Diện tích: 27,5 m<sup>2</sup>/phòng
- + Phòng hội đồng SP: 01; Diện tích: 70 m<sup>2</sup>
- + Phòng thư viện: 01; Diện tích: 30 m<sup>2</sup>
- + Phòng thiết bị: 01; Diện tích: 30 m<sup>2</sup>
- + Phòng truyền thông: 01; Diện tích: 30 m<sup>2</sup>
- + Phòng Tin học: 01; Diện tích: 70 m<sup>2</sup>
- + Phòng Đoàn Đội: 01; Diện tích: 27,5 m<sup>2</sup>
- + Phòng y tế: 01; Diện tích: 27,5 m<sup>2</sup>

- + Phòng thường trực: 01; Diện tích: 19 m<sup>2</sup>
- + Phòng tập đa năng: 01; Diện tích: 150 m<sup>2</sup>
- + Phòng lưu trữ hồ sơ: Diện tích: 30 m<sup>2</sup>
- + Phòng kho (để sửa): 01; Diện tích: 30 m<sup>2</sup>
- + Phòng Hành chính: 02; Diện tích: 27,5 m<sup>2</sup>/phòng

(Nhà trường còn thiếu: phòng Tư vấn tâm lý học đường, phòng GD nghệ thuật, phòng Ngoại ngữ)

2.3.3. Số phòng dự kiến xây dựng trong năm: 09 phòng học và 06 phòng vệ sinh (ngân sách của Quận)

Số phòng học sửa chữa trong năm: 06 phòng, thành tiền: 97 triệu đồng.

Xây dựng khác: Không

2.3.4. Thư viện:

Đồ dùng dạy học:

Tự làm: 5 đồ dùng.

Tự mua: SGK, sách giáo viên và thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, mua bổ sung SGK, SGV, sách tham khảo lớp 1,3,4,5 thành tiền: 41,5 triệu đồng

Số lượng sách tham khảo, SGK, SGV trong thư viện: 12.134 quyển.

2.3.5. Cơ sở vật chất thực hiện bán trú

Số lượng bàn ghế: 1150 bộ

Số lượng tủ đựng chăn: 39 tủ

Bếp nấu ăn theo nguyên tắc bếp ăn 1 chiều, có khu chế biến thức ăn rộng, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nhà trường hợp đồng với Công ty TNHH chế biến xuất ăn Hoa sữa với số tiền ăn: 28.000đồng/ngày/học sinh bao gồm 1 bữa chính, 1 bữa phụ.

Đơn vị cung cấp nước uống tinh khiết: Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông, nhãn hiệu: HaDoWa. Địa chỉ: Số 2A – phường Nguyễn Trãi – Hà Đông – Hà Nội, số tiền nước trên tháng/học sinh: 12.000 đồng/tháng/học sinh.

### **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021 - 2022**

#### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 1, lớp 2; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình GDPT hiện hành theo hướng phát triển phẩm

chất, năng lực của người học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống.

Xây dựng trường trở thành một trường có chất lượng giáo dục tốt. Đào tạo những con người phát triển theo hướng toàn diện, mạnh về thể chất, phát triển về trí lực, đáp ứng được sự tiến bộ và phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, tích cực, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm. Mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực cá nhân, có khả năng thích ứng với cộng đồng.

Bằng các hình thức giáo dục hữu hiệu theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, chú trọng tìm hiểu, nắm bắt đặc điểm tâm lý của từng học sinh nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết để mọi học sinh phát huy hết năng lực cá nhân, tư duy sáng tạo của mình. Tạo một môi trường học tập thân thiện để mỗi ngày học sinh đến trường là một ngày vui.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; tiếp tục đổi mới công tác quản lý và công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên.

## **2. Chỉ tiêu cụ thể**

Hoàn thành 2 yêu cầu cơ bản cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, đó là:

- Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu như: yêu đất nước, yêu con người; chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

- Hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi (năng lực chung cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo...) và năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

Những yêu cầu cơ bản cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh sẽ là căn cứ để xây dựng kế hoạch dạy học và hình thức tổ chức dạy học.

Đánh giá kết quả giáo dục học sinh phải dựa trên yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi.

Đảm bảo tất cả giáo viên của nhà trường được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, nội dung hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT 2018 và hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo hướng dẫn của ngành.

Tiếp tục khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường là niềm tin của cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương; làm cho học sinh thích học, thích đến trường.

*(Có phụ lục Bản đăng ký chỉ tiêu đính kèm)*

## IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2021-2022

### 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

| TT  | Hoạt động<br>Giáo dục           | Số tiết lớp 1 |            |            | Số tiết lớp 2 |            |            | Số tiết lớp 3 |            |            | Số tiết lớp 4 |            |            | Số tiết lớp 5 |            |            |
|---|---------------------------------|---------------|------------|------------|---------------|------------|------------|---------------|------------|------------|---------------|------------|------------|---------------|------------|------------|
|   |                                 | Tổng          | HK1        | HK2        | Tổng          | HK1        | HK2        | Tổng          | HK1        | HK2        | Tổng          | HK1        | HK2        | Tổng          | HK1        | HK2        |
| <b>1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc</b> |                                 |               |            |            |               |            |            |               |            |            |               |            |            |               |            |            |
| 1   | Tiếng Việt                      | <b>420</b>    | 216        | 204        | <b>350</b>    | 180        | 170        | <b>280</b>    | 144        | 136        | <b>280</b>    | 144        | 136        | <b>280</b>    | 144        | 136        |
| 2   | Toán                            | <b>105</b>    | 54         | 51         | <b>175</b>    | 90         | 85         | <b>175</b>    | 90         | 85         | <b>175</b>    | 90         | 85         | <b>175</b>    | 90         | 85         |
| 3   | Đạo đức                         | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         |
| 4   | TN&XH                           | <b>70</b>     | 36         | 34         | <b>70</b>     | 36         | 34         | <b>70</b>     | 36         | 34         | <b>0</b>      | 0          | 0          | <b>0</b>      | 0          | 0          |
| 5   | Khoa học                        | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            | <b>70</b>     | 36         | 34         | <b>70</b>     | 36         | 34         |
| 6   | Lịch sử                         | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         |
| 7   | Địa lý                          | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         |
| 8   | KT (thúc công)                  | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         |
| 9   | Âm nhạc                         | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         |
| 10  | Mĩ thuật                        | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         |
| 11  | TD (GDTC)                       | <b>70</b>     | 36         | 34         | <b>70</b>     | 36         | 34         | <b>70</b>     | 36         | 34         | <b>70</b>     | 36         | 34         | <b>70</b>     | 36         | 34         |
| 12  | HD TN                           | <b>105</b>    | 54         | 51         | <b>105</b>    | 54         | 51         | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            |
| 13  | Chào cờ                         | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            | <b>32</b>     | 17         | 15         | <b>32</b>     | 17         | 15         | <b>32</b>     | 17         | 15         |
| 14  | Sinh hoạt lớp                   | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            | <b>32</b>     | 18         | 14         | <b>32</b>     | 18         | 14         | <b>33</b>     | 17         | 16         |
| <b>2. Môn học tự chọn</b>                     |                                 |               |            |            |               |            |            |               |            |            |               |            |            |               |            |            |
| 15  | Tiếng Anh                       |               |            |            |               |            |            | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         | <b>35</b>     | 18         | 17         |
| 16  | Tin học                         |               |            |            |               |            |            | <b>70</b>     | 36         | 34         | <b>70</b>     | 36         | 34         | <b>70</b>     | 36         | 34         |
| <b>3. Hoạt động củng cố tăng cường</b>        |                                 |               |            |            |               |            |            |               |            |            |               |            |            |               |            |            |
| 17  | HĐ CC                           | <b>148</b>    | 57         | 91         | <b>147</b>    | 55         | 92         | <b>124</b>    | 45         | 79         | <b>119</b>    | 45         | 74         | <b>119</b>    | 46         | 73         |
| 18  | HĐNGCK                          | <b>21</b>     | 9          | 12         | <b>23</b>     | 9          | 14         | <b>23</b>     | 9          | 14         | <b>21</b>     | 9          | 12         | <b>23</b>     | 9          | 14         |
| 19  | Đọc sách                        | <b>24</b>     | 9          | 15         | <b>25</b>     | 11         | 14         | <b>23</b>     | 9          | 14         | <b>23</b>     | 9          | 14         | <b>23</b>     | 9          | 14         |
| 20  | HĐTT                            | <b>47</b>     | 18         | 29         | <b>43</b>     | 18         | 25         | <b>47</b>     | 18         | 29         | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            |
| 21  | SHIT theo chủ đề của khối       | <b>1</b>      | 0          | 1          | <b>1</b>      | 0          | 1          | <b>1</b>      | 1          | 0          | <b>1</b>      | 0          | 1          | <b>1</b>      | 1          | 0          |
| 22  | SHIT theo chủ đề của nhà trường | <b>3</b>      | 1          | 2          | <b>3</b>      | 1          | 2          | <b>3</b>      | 1          | 2          | <b>3</b>      | 1          | 2          | <b>3</b>      | 1          | 2          |
| 23  | T.Anh làm quen (lớp 1,2)        | <b>54</b>     | 20         | 34         | <b>54</b>     | 20         | 34         |               |            |            |               |            |            |               |            |            |
| 24  | T.Anh bổ trợ (lớp 3,4,5)        | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            | <b>54</b>     | 20         | 34         | <b>54</b>     | 20         | 34         | <b>54</b>     | 20         | 34         |
| 25  | CLB Tiếng Anh - Toán            | <b>0</b>      |            |            | <b>27</b>     | 10         | 17         | <b>27</b>     | 10         | 17         | <b>27</b>     | 10         | 17         | <b>0</b>      |            |            |
| 26  | Câu lạc bộ Cờ vua               | <b>27</b>     | 10         | 17         | <b>27</b>     | 10         | 17         | <b>27</b>     | 10         | 17         | <b>27</b>     | 10         | 17         | <b>27</b>     | 10         | 17         |
| 27  | Câu lạc bộ Aerobic              | <b>27</b>     | 10         | 17         | <b>27</b>     | 10         | 17         |               |            |            | <b>0</b>      |            |            | <b>0</b>      |            |            |
| 28  | Câu lạc bộ STEM                 |               |            |            |               |            |            | <b>27</b>     | 10         | 17         | <b>27</b>     | 10         | 17         | <b>27</b>     | 10         | 17         |
| <b>Tổng</b>                                   |                                 | <b>1227</b>   | <b>584</b> | <b>643</b> | <b>1249</b>   | <b>593</b> | <b>656</b> | <b>1260</b>   | <b>600</b> | <b>660</b> | <b>1276</b>   | <b>617</b> | <b>659</b> | <b>1252</b>   | <b>608</b> | <b>644</b> |

## 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu của người học

### 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

| Tháng | Chủ điểm       | Nội dung trọng tâm   | Hình thức tổ chức          | Thời gian thực hiện | Người thực hiện | Lực lượng cùng tham gia                     |
|-------|----------------|--|----------------------------|---------------------|-----------------|---|
| 9     | VUI ĐẾN TRƯỜNG | * Tổ chức sinh hoạt chủ điểm ngày 2/9.   |                            |                     |                 |   |
|       |                | - Tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.  | - Trực tuyến theo từng lớp | 05/9                | Giáo viên       | - Ban giám hiệu, TPT<br>Đội                 |
|       |                | - Học nội quy và nhiệm vụ năm học mới.   | - Trực tuyến theo từng lớp | 05/9                | Giáo viên       | - Ban giám hiệu, TPT<br>Đội                 |
|       |                | - Giới thiệu truyền thống của trường cho HS.   | - Trực tuyến theo từng lớp | 05/9                | Giáo viên       | - Ban giám hiệu, TPT<br>Đội                 |
|       |                | - Ôn định nề nếp, nội quy trường, lớp.   | - Trực tuyến theo từng lớp | Từ 05/9-10/9        | Giáo viên       | - Ban giám hiệu, TPT<br>Đội,<br>- Đoàn viên |
|       |                | - Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ATGT, 10 điều văn minh trong giao tiếp của học sinh; các kỹ năng sống như: vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, sân trường; bỏ rác đúng nơi quy định; thực hiện an toàn thực phẩm (ăn chín, không ăn quà vặt,...); ứng xử có văn hóa, kính trọng người lớn tuổi; phòng chống tai nạn thương tích và các bệnh thường gặp như bệnh về sốt xuất huyết, đường tiêu hóa, đau mắt đỏ,... | - Trực tuyến theo từng lớp | Từ 13/9-17/9        | Giáo viên       | - Ban giám hiệu, TPT<br>- Đoàn viên.        |
|       |                | - Tổ chức Vui hội trăng rằm  | - Trực tuyến theo từng lớp | 21/9                | GV CN           | - Ban giám hiệu, TPT<br>-Đoàn viên.         |



|           |                        |   |                            |                |      |                                  |
|-----------|------------------------|---|----------------------------|----------------|------|----------------------------------|
|           |                        | - Phát động phong trào Vở sạch chữ đẹp.   | - Trực tuyển theo từng lớp | 22/9-30/9      | GVCN | Ban giám hiệu, TPT               |
|           |                        | - Tham gia tốt các hoạt động, phong trào do Hội đồng Đội tổ chức.   | - Trực tuyển theo từng lớp | 22/9-30/9      | GVCN | Ban giám hiệu, TPT               |
|           |                        | - Thành lập đội Sao Đỏ, đội phát thanh măng non...  | - Trực tuyển theo từng lớp | 30/9           | GVCN | Ban giám hiệu, TPT               |
| <b>10</b> | <b>VÒNG TAY BÈ BẠN</b> | Sinh hoạt chủ điểm và giáo dục ý nghĩa ngày 10/10 (Ngày Giải phóng Thủ đô Hà Nội)   | Trực tuyển theo từng lớp   | Từ 1/10-08/10  | GVCN | Ban giám hiệu, TPT               |
|           |                        | - Tiếp tục ôn định nền nếp, nội quy trường lớp.   | - Trực tuyển theo từng lớp | Từ 1/10-08/10  | GVCN | Ban giám hiệu, TPT               |
|           |                        | - Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ATGT, 10 điều văn minh trong giao tiếp của học sinh; các kỹ năng sống như: vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, sân trường; bỏ rác đúng nơi quy định; thực hiện an toàn thực phẩm; ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người già; phòng chống tai nạn thường gặp. | - Trực tuyển theo từng lớp | Từ 11/10-15/10 | GVCN | -Ban giám hiệu, TPT              |
|           |                        | - Phát động các phong trào: Người tốt việc tốt; giữ vở sạch, rèn chữ viết đẹp; đôi bạn cùng tiến.   | - Trực tuyển theo từng lớp | Từ 18/10-22/10 | GVCN | Ban giám hiệu, TPT<br>Đoàn viên. |
|           |                        | - Hướng dẫn học sinh múa hát tập thể, vui chơi  | - Trực tuyển theo từng lớp | Từ 18/10-22/10 | GVCN | Ban giám hiệu, TPT<br>Đoàn viên. |
|           |                        | - Tổ chức hát chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.   | - Trực tuyển theo từng lớp | 20/10          | GVCN | Ban giám hiệu, TPT<br>Đoàn viên. |

|    |                                  |  |                            |                 |             |                                |
|----|----------------------------------|--|----------------------------|-----------------|-------------|--------------------------------|
|    |                                  | - Tổ chức chuyên đề “Xây dựng tình bạn đẹp”.   | - Trực tuyến theo từng lớp | Từ 25/10-29/10  | GVCN khối 3 | TPT                            |
| 11 | BIẾT<br>ƠN<br>THẦY<br>CÔ<br>GIÁO | - Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ.   | Tập trung                  | Từ 1/11 - 30/11 | TPT         | GVCN                           |
|    |                                  | - Cho HS ký cam kết thực hiện tốt ATGT.  | Theo lớp                   | 05/11           | GVCN        | BGH, TPT                       |
|    |                                  | - Phát động phong trào xây dựng tủ sách lớp em.  | Theo lớp                   | 05/11           | GVCN        | TPT                            |
|    |                                  | - Duy trì sĩ số, nề nếp, nội quy trường lớp.<br>- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.  | Tập trung                  | Từ 1/11 - 05/11 | GVCN        | TPT, Đoàn viên.                |
|    |                                  | - HS thực hiện tốt ATGT; rèn các kỹ năng sống như: vệ sinh cá nhân, lớp học, sân trường; bỏ rác đúng nơi quy định; ứng xử có văn hóa, kính trọng thầy cô giáo; phòng chống tai nạn thương tích và các bệnh về khi đổi mùa, | Tập trung                  | Từ 08/11-12/11  | TPT         | GVCN,<br>Y tế                  |
|    |                                  | * Tổ chức sinh hoạt chủ điểm 20/11.<br>- Tổ chức cho học sinh vẽ tranh theo chủ đề: Chủ đề “Thầy cô và mái trường”<br>- Giới thiệu về truyền thống ngày Nhà giáo Việt Nam và tổ chức thi Văn nghệ các khối lớp.            | Tập trung                  | Từ 15/11-19/11  | BGH,TPT     | GVCN,<br>Giáo viên<br>Mĩ thuật |
|    |                                  | - Duy trì các phong trào học tốt; giữ vở sạch, rèn chữ viết đẹp; đôi bạn học tốt.  | Theo lớp                   | Từ 22/11-30/11  | TPT         | GVCN                           |
|    |                                  | - Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ.   | Tập trung                  | Từ 01/12- 31/11 | TPT         | GVCN                           |
|    |                                  | - Tổ chức chuyên đề phòng  | Tập trung                  | Từ              | GVCN        | TPT                            |

|  |                              |  |               |                   |                |      |
|--|------------------------------|--|---------------|-------------------|----------------|------|
| 12   | UỐNG<br>NƯỚC<br>NHỚ<br>NGUỒN | chống xâm hại trẻ em   |               | 06/12-10/12       | khối 5         |      |
|  |                              | - Duy trì phong trào học tốt; giữ vở sạch, rèn chữ viết đẹp; đôi bạn học tốt, đôi bạn cùng tiến.   | - Theo lớp    | Từ<br>13/12-17/12 | TPT            | GVCN |
|  |                              | * Tổ chức sinh hoạt chủ điểm 22/12.<br>- Tổ chức cho các HS khối 2; 4; 5 thấp nền tri ân tại nghĩa trang Liệt sĩ phường Kiến Hưng. Tổ chức thi kể chuyện về anh Bộ đội, giáo dục học sinh lịch sử địa phương.  | Tập trung     | Từ 20/12-24/12    | BGH-TPT        | GVCN |
| - Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ATGT, 10 điều văn minh trong giao tiếp của học sinh và các kỹ năng sống. | Tập trung                    | Từ 25/12-31/12   | TPT           | GVCN              |                |      |
| 01   | NGÀY<br>TẾT<br>QUÊ<br>EM     | - Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ.   | Theo từng lớp | Từ<br>03/01-31/01 | TPT            | GVCN |
|  |                              | - Duy trì sĩ số, nề nếp, nội quy trường lớp.<br>- Giáo dục HS thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ATGT; bỏ rác đúng nơi quy định; thực hiện an toàn thực phẩm (ăn chín, uống sôi, không ăn quà vặt...); ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi; phòng chống tai nạn thương tích và các bệnh thường gặp về mùa lạnh,... | Tập trung     | Từ<br>10/01-14/01 | TPT            | GVCN |
|  |                              | * Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề, chủ điểm: Ngày Tết quê em.<br>- Tạo động lực cho học sinh học tập.  | Tập trung     | Từ<br>17/01-28/01 | GVCN<br>khối 4 | TPT  |

|           |  |   |            |  |                                      |                     |
|-----------|--|---|------------|--|--------------------------------------|---------------------|
|           |  | - Tổ chức cho HS tìm hiểu “Phong tục ngày Tết quê em” về truyền thống, các phong tục tập quán tốt đẹp, chơi các trò chơi dân gian.<br>- Giáo dục học sinh vui đón Tết lành mạnh.  |            |  |                                      |                     |
| <b>02</b> | <b>EM<br/>YÊU<br/>TỔ<br/>QUỐC<br/>VIỆT<br/>NAM</b> | - Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ.  | Tập trung. | Từ<br>07/02-28/02  | TPT                                  | GVCN                |
|           |  | * Sinh hoạt chủ điểm 3/2.<br>- Giáo dục HS thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy.   | Tập trung. | Từ<br>14/02-18/02  | TPT                                  | GVCN                |
|           |  | - Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt ATGT; các kỹ năng sống như: vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, sân trường; bỏ rác đúng nơi quy định; ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi; biết đề phòng các tình huống xấu có thể xảy ra: bị xâm hại, lợi dụng,.... | Tập trung. | Từ<br>21/02-28/02  | TPT                                  | GVCN                |
|           |  | - Tổ chức cho học sinh vẽ tranh về chủ đề “Quê hương em”.   | Theo lớp   |  | GVCN                                 | TPT                 |
|           |  | - Tham gia tốt các hoạt động, phong trào do các cấp tổ chức.  | Theo lớp   |  | GVCN                                 | TPT                 |
|           |  | - Duy trì các phong trào học tốt; giữ vở sạch, rèn chữ đẹp; nhóm bạn học tốt, đôi bạn cùng tiến.  | Theo lớp   |  | BGH-TPT                              | GVCN                |
|           |  |   |            | - Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ. | Tập trung                            | Từ<br>01/3-31/3     |
|           |  | * Sinh hoạt chủ điểm ngày 8/3.<br>- Sinh hoạt hát mừng ngày 8/3.<br>- Tổ chức buổi chuyên đề “ lòng biết ơn cha mẹ”; cho HS vẽ tranh, làm thiệp tặng bà, tặng mẹ.   | Tập trung. | Từ<br>01/3-04/3<br><br>Từ<br>07/3-11/3                                 | - BGH-<br>TPT<br><br>-GVCN<br>khối 2 | - GVCN<br><br>- TPT |

|   |                              |  |                            |                   |                         |                      |
|---|------------------------------|--|----------------------------|-------------------|-------------------------|----------------------|
| 3 | CON<br>NGOAN<br>TRÒ<br>GIỎI  | -Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ATGT, 10 điều văn minh trong giao tiếp của học sinh; các kỹ năng sống như: vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, sân trường; bỏ rác đúng nơi quy định; thực hiện an toàn thực phẩm (ăn chín, uống chín, không ăn quà vặt...); ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi; phòng chống tai nạn thương tích và các bệnh thường gặp, bệnh tay chân miệng, bệnh sốt xuất huyết...<br>- Duy trì các phong trào học tốt; giữ vở sạch, rèn chữ viết đẹp; đôi bạn cùng tiến. | Tập trung                  | Từ<br>14/3-18/3   | TPT                     | GVCN                 |
|   |                              | * Sinh hoạt chủ điểm ngày 26/3<br>Sinh hoạt hát mừng ngày 26/3.<br>- Tổ chức kết nạp Đội cho học sinh khối 3,4,5<br>- Tham gia tốt các hoạt động, phong trào do các cấp tổ chức.   | Tập trung<br><br>Tập trung | Từ<br>21/3-31/3   | - BGH, TPT<br><br>-TPT  | - GVCN<br><br>- GVCN |
| 4 | NON<br>SÔNG<br>THÔNG<br>NHẤT | - Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ.   | - Theo lớp                 | - Từ<br>01/4-31/4 | TPT                     | GVCN                 |
|   |                              | - Duy trì sĩ số, nề nếp, nội quy trường lớp.<br>- Tổ chức chuyên đề “ An toàn giao thông”  | Tập trung                  | Từ<br>01/4-08/4   | -TPT<br>-GVCN<br>khối 1 | GVCN                 |
|   |                              | - Tổ chức sinh hoạt Sao thường kỳ.<br>- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt ATGT, 10 điều văn minh trong giao tiếp của học sinh; trông và chăm sóc cây xanh, bồn hoa trong nhà trường; an toàn thực phẩm (ăn chín, uống chín, không ăn quà vặt...); ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi; phòng chống tai nạn về đuối nước và  | - Tập trng.                | Từ<br>11/4-15/4   | TPT                     | GVCN                 |

|   |                                    |  |   |                 |         |          |
|---|------------------------------------|--|---|-----------------|---------|----------|
|   |                                    | các bệnh thường gặp, bệnh sốt xuất huyết,...   |   |                 |         |          |
|   |                                    | * Sinh hoạt chủ điểm về ngày 30/4.<br>- Tổ chức văn nghệ ca ngợi quê hương đất nước và mừng ngày đất nước hoàn toàn giải phóng.<br>- Giáo dục HS thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy.<br>- Duy trì phong trào học tốt; giữ vở sạch, rèn chữ viết đẹp; đôi bạn cùng tiến.   | Tập trung<br><br>- Theo lớp<br><br>- Theo lớp | Từ<br>17/4-31/4 | BGH-TPT | GVCN     |
| 5 | <b>BÁC<br/>HỒ<br/>KÍNH<br/>YÊU</b> | - Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ.   | - Theo lớp                                    | Từ<br>02/5-27/5 | TPT     | GVCN     |
|   |                                    | - Duy trì các phong trào học tốt; giữ vở sạch, rèn chữ viết đẹp; đôi bạn cùng tiến.  | Theo lớp.                                     | Từ<br>02/5-6/5  | TPT     | GVCN     |
|   |                                    | *Tổ chức sinh hoạt chủ điểm ngày 15/5 và ngày 19/5.<br>- Tổ chức tìm hiểu, kể chuyện, hát múa ca ngợi về Bác Hồ, về Đội TNTP Hồ Chí Minh.  | Theo lớp.                                     | Từ<br>9/5-20/5  | BGH-TPT | GVCN     |
|   |                                    | - Tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ và kết nạp đội viên mới lần 2.   | Tập trung                                     |                 | BGH-TPT | GVCN     |
|   |                                    | - Tiếp tục giáo dục HS thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, thực hiện tốt ATGT, 10 điều văn minh trong giao tiếp của học sinh; trồng và chăm sóc cây xanh, bồn hoa trong nhà trường; các kỹ năng sống như: vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, sân trường; thực hiện an toàn thực phẩm (ăn chín, uống chín, không ăn quà vặt...); ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi; phòng chống tai nạn thương tích và các bệnh thường gặp về mùa hè... | Theo lớp                                      | 15/5-19/5       | BGH-TPT | GVCN     |
|   |                                    | - Giáo dục học sinh tích cực ôn bài và thi KTĐK nghiêm túc, đạt kết quả cao nhất.  | Theo lớp                                      | Từ<br>16/5-27/5 | GVCN    | BGH, TPT |

2.2. *Dạy học tích hợp theo chủ đề: An ninh quốc phòng; ATGT; Thanh lịch văn minh; Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh; giáo dục Quyền và bổn phận của trẻ em; tập bài giảng Lịch sử quận Hà Đông; giáo dục phòng chống bạo lực học đường*

*(Có kế hoạch kèm theo)*

2.3. *Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường*

| STT | Nội dung  | Hoạt động                                 | Đối tượng/quy mô                                    | Thời gian                                 | Địa điểm              | Ghi chú               |
|-----|---|---|---|---|-----------------------|-----------------------|
| 1   | Tổ chức cho học sinh ăn nghỉ                                      | Bán trú                                   | Học sinh từ khối 1 đến khối 5 có nhu cầu ăn bán trú | Kết thúc thời gian học buổi sáng          | Tại trường            |                       |
| 2   | Tìm hiểu kiến thức  | Đọc sách tại thư viện                     | Học sinh trong toàn trường                          | Nghỉ giữa giờ<br>Giờ đọc sách<br>Thư viện | Tại trường<br>Tại lớp |                       |
| 3   | Sinh hoạt đầu giờ và giữa giờ học                                 | Múa hát tập thể,                          | Học sinh trong toàn trường                          | Trước giờ vào lớp 15 phút                 | Tại trường            | Hoặc giờ ra chơi sáng |
| 4   | Rèn luyện TDTT, nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất, tinh thần | Câu lạc bộ sở thích, năng khiếu tự nguyện | Học sinh tự nguyện đăng ký tham gia                 | Sau thời gian học chính khóa              | Nhà đa năng           |                       |
| 5   | Rèn luyện tư duy và ngôn ngữ Tiếng Anh                            | Câu lạc Tiếng Anh-Toán                    | Học sinh tự nguyện đăng ký tham gia                 | Sau thời gian học chính khóa              | Tại trường            |                       |
| 6   | Tuyên truyền kiến thức, kỹ năng sống cho học sinh                 | Các hoạt động ngoài giờ lên lớp.          | Học sinh trong toàn trường                          | Trước, sau giờ lên lớp                    | Lớp học/sân trường    |                       |
| 7   | Sinh hoạt Đội, sinh hoạt sao nhi đồng, phát thanh măng non....    | Hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh            | Học sinh trong toàn trường                          | Trước, trong, sau giờ lên lớp             | Tại trường            |                       |

### **3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

Thực hiện Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8 /2021 của Chủ tịch

UBND thành phố Hà Nội về Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Thứ hai, ngày 01/9/2021

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2021(chủ nhật)

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2021 đến ngày 13/01/2022 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)

Ngày 14/01/2022 học sinh nghỉ học kỳ I

Học kỳ II: Từ ngày 17/01/2022 đến ngày 20/5/2022 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 27/5/2022

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học văn hóa/ngày, mỗi tiết 35-40 phút (đối với những lớp học Tiếng Anh bổ trợ hoặc làm quen Tiếng Anh dạy không quá 37 tiết/tuần).

Lịch dạy bù các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học trong năm:

| <b>Nghỉ lễ</b>      | <b>Ngày nghỉ</b>  | <b>Học bù vào ngày</b>                     |
|---------------------|---|--|
| Tết Dương lịch      | 01/01/2022 thứ bảy<br>Nghỉ bù vào thứ hai<br>03/01/2022 | 04/01 và 05/01/2022<br>Thứ ba, thứ tư      |
| Tết Nguyên đán      | Từ 31/01/2022 (thứ hai) –<br>04/02/2022 (thứ sáu)       | Nghỉ 1 tuần                                |
| Giỗ tổ Hùng Vương   | 10/4/2022 chủ nhật<br>Nghỉ bù vào thứ hai<br>11/4/2022  | 12/4 và 13/4/2022<br>Thứ ba, thứ tư        |
| Giải phóng Miền Nam | 30/4/2022 thứ bảy<br>Nghỉ bù vào thứ hai<br>02/5/2022   | 04/5/2022 và 05/5/2022<br>Thứ tư, thứ năm  |
| Quốc tế Lao động    | 01/5/2022 chủ nhật<br>Nghỉ bù vào thứ ba<br>03/5/2022   | 06/5/2022 và 09/5/2022<br>Thứ sáu, thứ hai |

Trong năm học các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng (nếu có) nhà trường sẽ có lịch dạy bù sau.

**Thời gian thực hiện chương trình năm học 2021- 2022 tại trường Tiểu học Kiến Hưng, cụ thể như sau:**



3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học đối với 5 khối lớp: 1,2,3,4,5 (có phụ lục 1.4 kèm theo)

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của 5 khối lớp: 1,2,3,4,5 (có phụ lục 2 kèm theo)

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất, chủ động có kế hoạch cụ thể về mua mới hoặc sửa chữa, cải tạo, sắp xếp cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng.

Tăng cường kiểm tra cơ sở vật chất trường học thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bổ sung sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch của nhà trường và mua bổ sung các trang thiết bị dạy học còn thiếu đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

Mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học thiết yếu để đảm bảo nhu cầu dạy học theo chương trình GDPT mới đối với lớp 1, lớp 2.

### **2. Thực hiện công tác đội ngũ.**

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên đủ về số lượng theo định mức để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đủ về thành phần để thực hiện dạy học các môn học theo quy định của chương trình. Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai chương trình GDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên; dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 3 năm học 2022-2023 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 3 được bồi dưỡng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 trước khi thực hiện nhiệm vụ.

Phó hiệu trưởng chủ động tham mưu với hiệu trưởng kế hoạch phát triển đội ngũ, chọn lọc giáo viên có chất lượng cao, sẵn sàng tham gia tập huấn, xây dựng đội ngũ giáo viên nguồn phục vụ cho việc bồi dưỡng tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3.

Ban giám hiệu phối hợp rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên qua hình thức trực tuyến, trực tiếp và theo các chuyên đề do PGD tổ chức.

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT.

Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

Thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ: thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương và các phụ cấp theo lương, trợ cấp khác; đánh giá, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo; Kiên quyết *“nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”*.

### **3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn.**

Chỉ đạo đến các tổ chuyên môn cho giáo viên nghiên cứu kỹ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

Giáo viên phải chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình.

Tích cực chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo tổ, cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 và

Công văn 1855/SGDĐT-GDPT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Chỉ đạo tổ khối chuyên môn tiếp tục tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh thông qua việc họp khối chuyên môn bàn phương pháp giảng dạy và các hình thức tổ chức lớp học tự thể trên bài giảng, phân công giáo viên giảng dạy trên cơ sở xây dựng của tổ khối để cả khối cùng dự giờ sau đó tổ chức rút kinh nghiệm cho việc thực hiện giảng dạy của tất cả giáo viên trong khối đạt hiệu quả cao.

Tích cực chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo tổ, cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 và Công văn 1855/SGDĐT-GDPT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên sinh hoạt trao đổi chuyên môn qua diễn đàn “Trường học kết nối”.

Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 2021-2022; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

BGH chỉ đạo tổ chuyên môn ký duyệt kế hoạch dạy học hàng tháng và ký trước đó 1 tuần.

BGH, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải xác nhận đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 10 chuyên đề/năm. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực để đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc việc sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng, sinh hoạt khối chuyên môn 1 lần/tuần.

Sinh hoạt chuyên môn theo cụm do PGD phân công 1 lần/tháng.

Giáo viên chấm, chữa bài đúng theo quy định. Nhận xét đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo đúng Thông tư 27/2020/ TT-BGDĐT và Văn bản hợp nhất số 03/2016/VBHN-BGDĐT đối với lớp 3,4,5.

#### **4. Công tác vệ sinh trường lớp, phòng chống dịch bệnh Covid-19, dịch bệnh khác theo mùa.**

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 17/UBND Thành phố về việc thực hiện nghiêm túc và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và sự nguy hiểm của dịch bệnh, văn bản số 880/GDDT ngày 01/9/2021 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; thực hiện nghiêm túc việc giãn cách xã hội theo đúng nguyên tắc: người cách ly với người; gia đình cách ly với gia đình; khu phố cách ly với khu phố; thôn, xóm cách ly với thôn, xóm; xã, phường cách ly với xã, phường; quận, huyện cách ly với quận, huyện; Thành phố cách ly với tỉnh; kiên quyết thực hiện “ai ở đâu thì ở đó”. Chấp hành nghiêm việc khai báo y tế bằng mã QR, qua Website <http://tokhaiyte.vn>. 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia tiêm chủng phòng chống Covid - 19.

Nhà trường xây dựng các kế hoạch và tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo mùa đầy đủ, đặc biệt thường xuyên tổ chức tổng vệ sinh các lớp học, sân trường, khu vực xung quanh trường để phòng tránh bệnh, dịch sốt xuất huyết; ra quyết định về việc thành lập Sở chỉ huy phòng chống dịch Covid-19 năm 2021; quyết định về việc ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ các thành viên ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh covid-19; quyết định về việc Thành lập Tổ an toàn covid-19; quyết định kiện toàn ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh covid-19 năm học 2021-2022; xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 và các phương án xử trí khi có trường hợp mắc COVID-19 khi học sinh quay trở lại trường học năm học 2021-2022; xây dựng phương án phân luồng học sinh từ cổng trường và sơ đồ di chuyển khi xuất hiện đối tượng nghi mắc covid- 19 (F0), F1 hoặc F2; kế hoạch triển khai chỉ thị 17/CT-UBND, ngày 23/7/2021 về thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn Thành phố để phòng chống dịch covid-19 của trường. Tuyên truyền tốt cách phòng chống dịch Covid-19, chuẩn bị khẩu trang, nước sát khuẩn.

Khi học sinh trở lại trường:

+ Thực hiện đo thân nhiệt hàng ngày, nhắc nhở và tạo thói quen cho HS thường xuyên rửa tay sát khuẩn, tránh tiếp xúc gần, đảm bảo giãn khoảng cách, vệ sinh khử khuẩn lớp học. Thực hiện nguyên tắc 5K của Bộ y tế.

+ Chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

+ Xử lý kịp thời các trường hợp tai nạn thương tích.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.

+ Đảm bảo công tác vệ sinh phòng, chống dịch; tăng cường công tác kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống các bệnh lây truyền qua thực phẩm.

+ Phối hợp với trạm y tế phường tăng cường công tác tiêm chủng phòng bệnh đối với các bệnh có vắc xin dự phòng.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hiệu trưởng**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của Phòng GDĐT quận Hà Đông và các cấp lãnh đạo.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng; bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn và thành lập các hội đồng thi đua khen thưởng, kỉ luật, tư vấn trong nhà trường.

Phân công nhiệm vụ tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng trình độ, năng lực và quản lý viên chức, lao động hợp đồng theo quy định.

Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; Quan tâm, động viên và tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục.

Thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên công bằng, khách quan và theo hướng dẫn của cấp trên.

Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường khi có đủ hồ sơ hợp lệ.

Ban hành quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh kịp thời nhằm động viên, khích lệ học sinh đạt thành tích cao đồng thời có những biện pháp phù hợp với những học sinh vi phạm nội quy của trường, lớp.

Phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách trước khi kết thúc năm học.

Quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

### **2. Phó hiệu trưởng**

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo đúng theo quy định.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động về chuyên môn, về cơ sở vật chất, kiểm tra nội bộ, thư viện, thiết bị, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, thể dục thể

thao, ăn bán trú, phòng chống dịch bệnh, phổ cập GDTH và XMC, tuyển sinh, hồ sơ học sinh...

Đại diện Ban giám hiệu phối hợp với Ban thường trực Hội cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động của Hội.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

### **3. Tổ trưởng tổ chuyên môn**

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.

Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động, linh hoạt và có hiệu quả chất lượng.

Tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định. Đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định.

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng.

### **4. Tổng phụ trách Đội**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm cho học sinh toàn trường hoặc theo từng khối lớp.

Phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm duy trì, kiểm tra nề nếp học sinh toàn trường. Xây dựng các tiêu chí thi đua trong việc thực hiện nội quy trường lớp. Tổng hợp và xếp loại thi đua các tập thể lớp theo tuần/tháng/học kỳ.

### **5. Giáo viên chủ nhiệm**

Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn

kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và từng học sinh.

Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

## **6. Giáo viên phụ trách môn học**

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục môn học do mình phụ trách (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh), bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

Giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

## **7. Nhân viên**

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

## **8. Công tác kiểm tra**

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

## **9. Chế độ báo cáo**

Giáo viên cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục trên phần mềm sơ sở dữ liệu ngành vào đầu năm học.

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin trên Website của trường. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Kiến Hưng. Yêu cầu các bộ phận, các đồng chí tổ trưởng và các đồng chí giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo trực tiếp với lãnh đạo nhà trường. Khi có thay đổi kế hoạch công tác nhà trường sẽ thông báo lên bảng thông tin hoặc qua tin nhắn nội bộ./.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng GDĐT quận (b/c);
- Ban giám hiệu (t/h);
- Tổ trưởng c/m (t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Đỗ Thị Minh Yến**



